TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Quàng Văn Sun.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-ST ngày 21/05/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H A C** (tên gọi khác: H C C) - Sinh năm: 1979.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hờ A Của (Đã chết) và bà: Ly Thị Máy - Sinh năm: 1933.

Vợ: Sùng Thị Sày - (Đã chết) và có 08 con, con lớn nhất sinh năm: 1998 con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/02/2019, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 23/02/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông S S H - Sinh năm: 1979.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H A C: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh S A V - Sinh năm: 1984.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Vắng mặt không có lý do.

2. Anh G A L- Sinh năm: 1984.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Vắng mặt không có lý do.

3. Ông G A X - Sinh năm: 1976.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

4. Anh G A K - Sinh năm: 1997.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

5. Anh L V H – Sinh năm: 1988.

Trú tại: Bản Bắc, phường Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng: Anh G A C - Sinh năm: 1994.

Trú tại: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà nhận được đơn trình báo của gia đình anh S S H; SN: 1979; địa chỉ: Bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B về việc gia đình anh Hòa có một lán nương đựng thóc ở cùng bản bị đốt cháy, cách lán nương 200m phát hiện có 08 bao thóc, 03 con gà mái, 01 lồng gà có 08 con gà con và 02 nồi nhôm bên trong có cơm và 02 con gà đã luộc chín. Nhận được đơn trình báo cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà tiến hành xác minh và triệu tập H A C ở bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B đến làm việc, Chớ đã khai nhận là đã trộm cắp thóc, gà và hủy hoại tài sản của anh Hòa.

Quá trình điều tra Chớ khai nhận: Vào sáng ngày 10/02/2019, H A C đi rừng với mục đích tìm phong lan và săn thú rừng, khi đi Chớ mang theo 01 súng kíp tự chế, 01 chiếc búa bổ củi, 01 con dao, 01 bật lửa, 01 túi xác rắn bên trong có 01 túi vải màu đen chứa 02 đầu đạn CKC, 18 đoạn sắt phi 6, phi 8, 16 viên bi loại to và 1 lạng viên bi nhỏ là đạn của súng kíp, 01 vỉ chứa 67 hạt nổ súng kíp, 35g thuốc súng kíp, 01 đèn pin. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Chớ đi đến lán nương của gia đình anh S S H là người cùng bản, Chớ quan sát không thấy ai trông coi, biết trong lán nương có nhiều thóc nên nảy sinh ý định trộm cắp thóc của gia đình anh Hòa. Để tránh bị phát hiện, Chớ tiếp tục đi vào rừng tìm phong lan và săn thú, đến đêm ngày 10/02/2019 Chớ quay trở lại lán nương nhà anh Hòa, Chớ kéo lệch chân tấm ván của cửa phía bên trái lán nương cho rộng ra sau đó chui vào bên trong lán, lấy trộm cắp 08 bao thóc gồm 07 bao thóc tẻ đỏ và 01 bao nếp cẩm, có tổng trọng lượng 351 kg, trị giá 3.168.000 đồng, Chớ đeo từng bao vận chuyển đến bụi cây to cách lán nương của anh Hòa 200m cất giấu. Sau khi lấy được 08 bao thóc Chớ tiếp tục lấy 02 nồi nhôm trị giá 70.000 đồng và một ít gạo rồi đi ra chuồng gà bắt 02 con gà trống nặng 4,2 kg trị giá 630.000 đồng, 03 con gà mái nặng 4,5kg trị giá 675.000 đồng và 08 con gà con trị giá 200.000 đồng cho vào lồng gà đem ra chỗ 08 bao thóc cất giấu. Để anh Hòa không phát hiện bị mất tài sản, Chớ bật lửa đốt lán nương nhằm phi tang toàn bộ tài sản trong lán của anh Hòa có trị giá 36.757.200 đồng. Sau khi đốt cháy lán nương, Chớ đã thịt 02 con gà trống và nấu cơm để ăn. Khi đang ăn thì Chớ thấy có anh G A C là

người cùng bản đi về phía mình nên Chớ bỏ chạy để lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp được. Ngày 13/2/2019 Chớ đang ở bản Huổi Bom 1, xã Pa Ham, huyện Mường Chà thì được Công an huyện Mường Chà mời về trụ sở để làm việc. Chớ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo H A C phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cùng vật chứng thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "Tài sản bị đối tượng lấy trộm có giá trị là 4.743.000 đồng; tài sản bị cháy có trị giá 36.757.200 đồng. Tổng tài sản bị trộm và bị cháy là 41.500.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 25 tháng 04 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố H A C (H C C) về 02 tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 và tội "*Hủy hoại tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chớ về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H A C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H A C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: *Hủy hoại tài sản.*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 04 năm đến 04 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh S S H yêu cầu bị cáo H A C phải bồi thường 36.757.200 đồng, ngoài ra anh S S H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu của người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dung vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải; 01 chiếc búa; 18 đoạn sắt phi 6, phi 8; 01 đèn pin; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 bộ quần áo, 01 đồng hồ điện tử đeo tay, 01 cái kìm, 01 gói thuốc lào, 01 dây sạc đèn pin, 01 mảnh vải mưa là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 túi xác rắn bên trong có 01 túi vải màu đen chứa 02 đầu đạn CKC, 16 viên bi loại to và 1 lạng viên bi nhỏ là đạn của súng kíp, 01 vỉ chứa 67 hạt nổ súng kíp, 35g thuốc súng kíp cần giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 735.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nhưng người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho S S H là chủ sở hữu hợp pháp 08 bao thóc; 03 con gà mái; 08 con gà con; 02 chiếc nồi nhôm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tục tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể vào ngày 10/02/2019 bị cáo đi vào rừng tìm phong lan và săn thú rừng, khi đi mang theo 01 súng kíp tự chế, 01 chiếc búa bổ củi, 01 con dao, 01 bật lửa, 01 túi xác rắn bên trong có 01 túi vải màu đen chứa 02 đầu đạn CKC, 18 đoạn sắt phi 6, phi 8, 16 viên bi loại to và 1 lạng viên bi nhỏ là đạn của súng kíp, 01 vỉ chứa 67 hạt nổ súng kíp, 35g thuốc súng kíp, 01 đèn pin. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo đến lán nương của gia đình anh S S H, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lợi dụng không có người trông coi quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chui vào bên trong lán, lấy trộm 08 bao thóc (gồm 07 bao thóc tẻ đỏ và 01 bao thóc nếp cẩm), có tổng trọng lượng 351kg, trị giá 3.168.000 đồng, 02 nồi nhôm trị giá 70.000 đồng và một ít gạo sau đó bị cáo tếp tục lén lút ra chuồng gà trộm cắp 02 con gà trống nặng 4,2kg trị giá 630.000 đồng, 03 con gà mái nặng 4,5kg trị giá 675.000 đồng và 08 con gà con trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.743.000 đồng. Sau đó bị cáo vận chuyển toàn bộ tài sản trộm cắp được đi cất giấu không cho ai biết. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để làm thực phẩm cho gia đình. Để che giấu cho hành vi phạm tội của mình bị cáo đã đốt lán nương của gia đình anh S S H, mục đích là để phi tang không cho anh Hòa biết đã bị mất tài sản. Toàn bộ tài sản trong lán của anh Hòa bị cháy có trị giá 36.757.200 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp và bị cháy là 41.500.200 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản và tội hủy hoại tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H A C đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 và tội "*Hủy hoại tài sản*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Tại điểm đ khoản 2 Điều 178 BLHS quy định:

"*1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng….*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm :

đ) Để che giấu tội phạm khác ;".

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản của bị cáo Chớ là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hành vi hủy hoại tài sản của người khác bị cáo nhận thức được rằng, những hành vi của mình là vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện thì sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Tuy nhiên chỉ vì lòng tham, muốn có thực phẩm phục vụ cho sinh hoạt của mình, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Để che giấu hành vi phạm tội của mình bị cáo cố tình đốt cháy toàn bộ tài sản và lán nương của anh S S H. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện nhà; Gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý, bảo quản tài sản của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy bị cáo H A C xuất thân từ gia đình nông dân, được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học, ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình ở địa phương. Năm 1997 xây dựng gia đình với chị Giàng Thị Sía, đến năm 2012 do mâu thuẫn gia đình nên bị cáo Chớ đã ly hôn với chị Giàng Thị Sía. Đến năm 2013 xây dựng gia đình với chị Sùng Thị Sày. Do sự ích kỷ của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện

hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản và hủy hoại tài sản của người khác để che giấu hành vi phạm tội của mình, để đến ngày hôm nay phải đứng trước bục khai báo chịu sự trừng phạt của pháp luật là lẽ đương nhiên, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh S S H yêu cầu bị cáo H A C phải bồi thường toàn bộ tổng giá trị tài sản bị cháy là 36.757.200 đồng. Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường là 36.757.200 đồng do đó cần ghi nhận sử thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua biên bản xác minh của Công an, gia đình bị cáo không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173; khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dung vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải; 01 chiếc búa; 18 đoạn sắt phi 6, phi 8; 01 đèn pin; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 bộ quần áo, 01 đồng hồ điện tử đeo tay, 01 cái kìm, 01 gói thuốc lào, 01 dây sạc đèn pin, 01 mảnh vải mưa là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 túi xác rắn bên trong có 01 túi vải màu đen chứa 02 đầu đạn CKC, 16 viên bi loại to và 1 lạng viên bi nhỏ là đạn của súng kíp, 01 vỉ chứa 67 hạt nổ súng kíp, 35g thuốc súng kíp cần giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 735.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho S S H là chủ sở hữu hợp pháp 08 bao thóc; 03 con gà mái; 08 con gà con; 02 chiếc nồi nhôm là đúng quy định pháp luật.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo ở

mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có đủ cơ sở để chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H A C phạm các tội: "*Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản"*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H A C 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H A C 03 năm tù về tội hủy hoại tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 04 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của anh S S H và bị cáo H A C .Bị cáo H A C phải bồi thường số tiền 36.757.200 đồng cho gia đình anh S S H trú tại bản Dế Da, xã S T, huyện M C, tỉnh Đ B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thi hành án khoản tiền trên thì các bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 66, Điều 70 Luật quản lý, sử dung vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải; 01 chiếc búa; 18 đoạn sắt phi 6, phi 8; 01 đèn pin; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 bộ quần áo, 01 đồng hồ điện tử đeo tay, 01 cái kìm, 01 gói thuốc lào, 01 dây sạc đèn pin, 01 mảnh vải mưa.

- Giao cho đội quản lý hành chính Công an huyện Mường Chà 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 túi xác rắn bên trong có 01 túi vải màu đen chứa 02 đầu đạn CKC, 16 viên bi loại to và 1 lạng viên bi nhỏ là đạn của súng kíp, 01 vỉ chứa 67 hạt nổ súng kíp, 35g thuốc súng kíp giao cho Công an huyện Mường Chà xử lý theo quy định.

Tạm giữ số tiền 735.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 26/4/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo H A C.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2018. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND xã Sá Tổng thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh